TÁC ĐỘNG CỦA TÀI CHÍNH XANH ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM Ở CÁC QUỐC GIA KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TS. Trần Thị Thu Hương*

Tài chính xanh được xem là công cụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi xanh, giảm phát thải ròng hướng tới phát triển bền vững. Tài chính xanh giúp thu hút các nguồn lực vốn và phân phối hiệu quả vào các dự án, cơ hội đầu tư xanh, góp phần giảm thiểu rủi ro môi trường. Nghiên cứu này nhằm phân tích tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Bài viết sử dụng dữ liệu từ 15 quốc gia trong khu vực trong giai đoạn từ 2014-2024 và áp dụng các mô hình hồi quy dữ liệu mảng, chứng minh tác động tích cực của tài chính xanh, cụ thể là khối lượng phát hành trái phiếu xanh đến tăng trưởng kinh tế. Từ đó một số giải pháp được đưa ra phù hợp với bối cảnh chuyển đổi xanh mạnh mẽ hiện tại của Việt Nam.

• Từ khóa: *tài chính xanh, tăng trưởng kinh tế, châu Á- Thái Bình Dương, Việt Nam.*

Green finance is considered a crucial tool for promoting green transformation, reducing net emissions, and moving towards sustainable development. Green finance attract capital resources and allocate them efficiently to green projects and investment opportunities, contributing to minimizing environmental risks. This study aims to analyze the impact of green finance on economic growth in countries in the Asia-Pacific region. Using data from 15 countries in the region from 2014-2024, and applying panel data regression models, the study demonstrates the positive impact of green finance, specifically the volume of green bond issuance, on economic growth. Based on this, several solutions are proposed that are relevant to Vietnam's current strong green transformation.

• Key words: *green finance, economic growth, Asia-Pacific, Vietnam.*

Ngày nhận bài: 25/01/2026
Ngày gửi phản biện: 21/02/2026
Ngày duyệt đăng: 18/3/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.47

1. Giới thiệu

Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh đang là mô hình được nhiều quốc gia lựa chọn. Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng đã dẫn đến nhu cầu cấp thiết tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường, giảm phát thải nhà kính và thực hiện chuyển đổi xanh mạnh mẽ. Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực chứng kiến mức độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và mạnh mẽ trong những năm vừa qua, nhưng cùng với đó cũng là những hậu quả về ô nhiễm môi trường, gia tăng phát thải. Là khu vực kinh tế trọng điểm của thế giới, Châu Á- Thái Bình Dương có rủi ro cao nhất từ biến đổi khí hậu đòi hỏi các quốc gia này phải có sự chuyển đổi mạnh mẽ và xanh hoá.

Nghiên cứu chỉ số Net Zero năm 2023 do PwC thực hiện cho thấy các nền kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương chịu trách nhiệm cho 48% lượng khí thải toàn cầu trong năm 2022 (Hiếu Phương, 2024). Trong khi đó, tỷ lệ giảm phát thải carbon năm 2022 của khu vực Châu Á- Thái Bình Dương cao hơn các khu vực khác như nhóm G7 là 1,2%, nhóm E7 là 2,8%, và trung bình toàn cầu là 2,5%. Tỷ lệ này cũng gấp đôi so với năm 2021 nhưng vẫn chưa đạt được tốc độ yêu cầu hàng năm là 17,2%. Cũng theo kết quả nghiên cứu này, trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương có 5 nền kinh tế là New Zealand, Pakistan, Hàn Quốc, Singapore, Việt Nam là vượt ngưỡng giảm phát thải carbon được đề ra trong mục tiêu. Tuy nhiên, vẫn không có quốc gia nào trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương trong năm 2022 có tốc độ giảm phát thải carbon tiệm cận tới mức cần thiết để đạt được mục tiêu giảm 1,5 độ C (Hiếu Phương, 2022).

Việt Nam là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu với tình trạng mưa lũ, ngập lụt, triều cương dâng cao, không khí ô nhiễm nặng nề gây ra các thiệt hại

** Học viện Ngân hàng; email: tranhuong@hvnh.edu.vn*

cho nền kinh tế và cuộc sống của người dân. Do đó, Chính phủ đã ban hành và thực thi nhiều chính sách hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải. Tuy nhiên việc chuyển đổi xanh đặt ra không ít thách thức với Việt Nam khi quy mô nền kinh tế xanh tại Việt Nam chỉ chiếm khoảng 2% GDP trong khi phần lớn nền kinh tế vẫn dựa vào mô hình phát triển kinh tế truyền thống. Nguồn lực tài chính xanh cho phát triển bền vững còn hạn chế.

Chuyển đổi xanh là một quá trình dài và phức tạp, đòi hỏi nguồn lực tài chính xanh lớn để thực hiện. Mục tiêu của tài chính xanh là đạt được sự phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng môi trường với sự hỗ trợ của các nguồn lực này. Tài chính xanh đã dần trở thành một yếu tố then chốt của hệ thống tài chính toàn cầu, không chỉ giải quyết các thách thức về môi trường mà còn đóng góp cho sự phát triển kinh tế và nâng cao sức chống chọi với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn thiếu nghiên cứu về vấn đề liệu tài chính xanh có thực sự hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Nghiên cứu này đánh giá tác động của tài chính xanh đến phát triển kinh tế tại các quốc gia khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Bài viết bao gồm 4 phần: phần 1 là giới thiệu, phần 2 trình bày cơ sở luận và tổng quan nghiên cứu, phần 3 là nghiên cứu thực nghiệm về tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế và phần 4 kết luận và đề xuất.

2. Cơ sở luận và tổng quan nghiên cứu

Tăng trưởng kinh tế phụ thuộc lớn vào các yếu tố tài chính. Mối quan hệ tích cực giữa tài chính và tăng trưởng kinh tế đã được chứng minh trong nhiều nghiên cứu trước như nghiên cứu của King và cộng sự (1993), Beck và cộng sự (2000). Sự phát triển của hệ thống tài chính tác động đến tăng trưởng kinh tế qua nhiều kênh khác nhau và không có sự đồng nhất giữa các kênh (Bucci và cộng sự, 2019, Gazdar và cộng sự, 2019). Thời gian gần đây, với mục tiêu giảm phát thải, chuyển đổi xanh, tài chính xanh nổi lên như một giải pháp cấp thiết cho vấn đề này.

Tài chính xanh là hoạt động huy động và phân bổ nguồn vốn từ các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và cá nhân để đầu tư cho các dự án, hoạt động có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, hướng đến phát triển kinh tế bền vững (Lee và cộng sự, 2023). Đây là phương tiện quan trọng để tài trợ cho các sáng kiến xanh và giảm thiểu carbon (Huang và cộng sự, 2019). Tài chính xanh hướng dòng vốn từ các nguồn và khu vực khác nhau đến các dự án mang mục tiêu phát triển bền vững. Tài chính xanh bao gồm đa dạng các công cụ như trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, tín dụng xanh, quỹ đầu tư tác động, các chứng chỉ xanh, tín chỉ carbon, bảo hiểm xanh… Những công cụ này đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh thị trường tài chính với mục tiêu bền vững, và chuyển đổi sang một nền kinh tế có trách nhiệm với môi trường và hoà nhập xã hội hơn (Zhang và cộng sự, 2019).

Tài chính xanh mang những đặc điểm tương tự như tài chính truyền thống, do đó tài chính xanh được cho rằng có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Tài chính xanh cung cấp hỗ trợ tài chính cho nhiều hoạt động khác nhau, bao gồm đầu tư và tài trợ, vận hành và các hoạt động khác, cải thiện tính minh bạch thông tin và giảm thiểu bất cân xứng thông tin, tập hợp vốn xã hội, cung cấp hỗ trợ tài chính cho phát triển xanh (Dikau và cộng sự, 2021), giảm thiểu hiệu quả các hạn chế về tài chính, thúc đẩy các hoạt động bền vững và tạo động lực nội tại cho phát triển kinh tế

Một vài nghiên cứu trước đây đã chứng minh rằng nhiều nguồn tài chính khác nhau giúp nền kinh tế thiết lập các biện pháp mạnh mẽ để tăng trưởng. Đổi mới xanh có thể hỗ trợ công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ. Việc áp dụng công nghệ đổi mới xanh giúp cải thiện hiệu quả phân bổ nguồn lực, giảm thiểu thiệt hại cho môi trường tự nhiên, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (Udeagha và cộng sự, 2022) và nâng cao khả năng cạnh tranh phát triển bền vững (Wang và cộng sự, 2022). Các quốc gia hiện nay cần kiểm soát tốt lượng khí thải carbon và điều chỉnh cơ cấu công nghiệp (Wang và cộng sự, 2022). Một hệ thống công nghiệp không phù hợp đã làm tăng đáng kể lượng khí thải carbon, làm tăng đáng kể mức tiêu thụ tài nguyên và cản trợ việc tối ưu hoá phân bổ tài nguyên. Giảm mức tiêu thụ năng lượng cao và ô nhiễm của các ngành công nghiệp truyền thống, thúc đẩy dòng chảy và phân bổ tài nguyên hợp lý và thúc đẩy nâng cấp cơ cấu công nghiệp, từ đó nâng cao hiệu suất (Yang và cộng sự, 2023). Trong quá trình này, tài chính xanh đóng vai trò đòn bẩy vốn và phân loại tài nguyên. Tài chính xanh mở rộng các kênh tài trợ cho các ngành công nghiệp xanh được chính sách hỗ trợ, hướng dẫn vốn xã hội đầu tư vào lĩnh vực xanh, giảm bớt khó khăn về tài chính do các yếu tố như thời gian hoàn vốn đầu tư dài và rủi ro vận hành cao (Du và cộng

sự, 2022; Xu & Dong, 2023), thúc đẩy nâng cấp công nghiệp.

Nhiều nghiên cứu trước đây đã chứng minh tác động tích cực của tài chính xanh đến tăng trưởng. Tài chính xanh, bao gồm các yếu tố tác động trực tiếp và gián tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Các công cụ tài chính xanh phát triển nhanh chóng hỗ trợ các điều kiện kinh tế (Chien và cộng sự, 2021). Nghiên cứu của Zhuang và cộng sự (2021) đã chứng minh nguồn vốn xanh tạo ra động lực đáng kể đến nền kinh tế đang phát triển, vốn đang nỗ lực hướng tới tăng trưởng kinh tế tích cực. He và cộng sự (2019) chứng minh rằng, tài chính xanh đầu tư vào năng lượng tái tạo có thể mang lại tác động kép, vừa phát triển năng lượng tái tạo vừa thúc đẩy hiệu quả tăng trưởng kinh tế. Tương tự, nghiên cứu của Pradhan và cộng sự (2018) cũng chứng mình rằng đầu tư tài chính xanh vào lĩnh vực năng lượng sạch góp phần vào việc bảo vệ môi trường và tăng trưởng kinh tế. Zhou và cộng sự (2020) đã chứng minh tài chính xanh làm tăng đáng kể mối tương quan giữa phát triển kinh tế và hiệu suất môi trường, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xanh.

Bên cạnh các nghiên cứu chứng minh tác động tích cực của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế, một số nghiên cứu chỉ ra tác động tiêu cực như nghiên cứu của Ali và cộng sự (2025). Nghiên cứu của Xu và cộng sự (2025) cho rằng tài chính xanh có thể kéo vốn ra khỏi các dự án đầu tư có mức sinh lời cao nhưng không được dán nhãn xanh. Điều đó làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Như vậy, kết quả nghiên cứu thực nghiệm trước đây về tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế vẫn chưa có sự đồng nhất và đầy đủ. Phần lớn các nghiên cứu tập trung vào các nước phát triển, nơi nguồn dữ liệu và thông tin về tài chính xanh phong phú và minh bạch. Các nghiên cứu về tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng tại các nền kinh tế vừa và nhỏ còn hạn chế. Nghiên cứu này tập trung vào đánh giá tác động của của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, từ đó đề xuất một số kiến nghị cho Việt Nam, một quốc gia đang tích cực trong thực hiện mục tiêu Net- zero.

3. Nghiên cứu thực nghiệm tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế

Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng mô hình pooled OLS, mô hình tác động cố định FEM, mô hình tác động ngẫu nhiên REM và mô hình GLS nhằm đánh giá tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các kiểm định được sử dụng để xác định mô hình phù hợp và kiểm tra các khuyết tật của mô hình.

Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu là dữ liệu bảng cân bằng được thu thập từ 15 quốc gia thuộc khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, bao gồm Việt Nam từ năm 2014 đến năm 2024. Khu vực Châu Á- Thái Bình Dương là khu vực có tiềm năng tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ, đồng thời đang nỗ lực thực hiện chuyển đổi xanh. Do hạn chế về dữ liệu về tài chính xanh tại một số quốc gia trong khu vực nên dữ liệu nghiên cứu hạn chế trong 15 quốc gia và nghiên cứu đến năm 2024. Toàn bộ dữ liệu được thu thập từ nguồn dữ liệu đáng tin cậy của Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) và Ngân hàng Thế giới (World Bank), được công bố trên Website.

Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

Nhằm đánh giá định lượng tác động của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế, dựa vào cơ sở luận, tổng quan nghiên cứu trước của Đào Văn Hùng (2023), Thanh Quang Ngo và cộng sự (2021) và Võ Thị Thanh Thảo và cộng sự (2024), mô hình nghiên cứu được xác định như sau:

$$GDPgrowth_{i,t} = \alpha_1 + \beta_1 lnGB_{i,t} + \beta_2 TradeLC_{i,t} + \beta_3 INF_{i,t} + \beta_4 IR_{i,t} + \beta_5 BM_{i,t} + \varepsilon_{i,t}$$

α_1: hằng số của mô hình

β_1, …, β_5: hệ số hồi quy

$\varepsilon_{i,t}$: phần dư của phương trình hồi quy

Biến phụ thuộc

$GDPgrowth_{i,t}$: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia i trong năm t.

Biến phụ thuộc được thu thập dữ liệu từ website của IMF

Các biến độc lập

Tài chính xanh có thể được đo qua nhiều khía cạnh khác nhau. Nghiên cứu lựa chọn hai tiêu chí đánh giá tài chính xanh gồm trái phiếu xanh và thương mại carbon thấp. Công cụ tài chính xanh đóng vai trò then chốt trong hỗ trợ nguồn tài chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong đó, trái phiếu xanh đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính và là công cụ tài chính hấp dẫn và phổ biến trên thị trường (Ning và cộng sự, 2022). Thêm vào

đó, tỷ lệ khối lượng giao dịch của các dự án cơ chế Phát triển Sạch cho thấy sự phát triển của tài chính carbon tại địa phương và khu vực (Liu và cộng sự, 2018). Tổng giá trị thương mại các công nghệ carbon thấp có thể được sử dụng để đo lường sự phát triển của tài chính carbon, một cấu phần của tài chính xanh (Võ Thị Thanh Thảo và cộng sự, 2024).

$lnGB_{i,t}$: Log của khối lượng Trái phiếu xanh phát hành của quốc gia i trong năm t

$TradeLC_{i,t}$: Tổng giá trị thương mại các công nghệ carbon thấp trên GDP của quốc gia i trong năm t

Tất cả các biến kiểm soát được thu thập dữ liệu từ Website của IMF.

Các biến kiểm soát:

$INF_{i,t}$: Tỷ lệ lạm phát trên GDP của quốc gia i trong năm t

$IR_{i,t}$: Lãi suất thực của quốc Gia i trong năm t

$BM_{i,t}$: Tổng cung tiền trên GDP của Quốc Gia i trong năm t

Tất cả các biến kiểm soát được thu thập dữ liệu từ Website của Ngân hàng Thế giới.

Giả thuyết nghiên cứu

Dựa vào tổng quan nghiên cứu đã trình bày ở trên, nhóm tác giả đưa ra các giả thuyết nghiên cứu như sau:

H1: Khối lượng Trái phiếu xanh phát hành có tác động cùng chiều đến tăng trưởng kinh tế

H2: Tổng giá trị thương mại các công nghệ carbon thấp trên GDP có tác động cùng chiều đến tăng trưởng kinh tế

Kết quả nghiên cứu

Tương quan giữa các biến trong mô hình được thể hiện trong Bảng 1. Tương quan giữa các cặp biến trong mô hình thấp, đều có giá trị tuyệt đối nhỏ hơn 0,8 giúp giảm hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình.

Bảng 1. Tương quan giữa các biến trong mô hình

	GDPgrowth	lnGB	TradeLC	INF	IR	BM
GDPgrowth	1,000					
lnGB	0,0519	1,000				
TradeLC	-0,0500	-0,0300	1,000			
INF	0,1770	0,0766	0,0661	1,000		
IR	-0,0960	-0,0857	-0,1059	-0,7119	1,000	
BM	-0,2861	0,3353	0,4991	-0,0390	-0,1935	1,000

Nguồn: Xử lý dữ liệu của tác giả

Các mô hình Pooled OLS, FEM, REM được sử dụng và kết quả kiểm định chọn mô hình đã chứng minh mô hình tác động cố định FEM là phù hợp. Kiểm định Modified Wald test và kiểm định Wooldridge test được thực hiện nhằm kiểm tra hiện tượng phương sai sai số thay đổi và hiện tượng tự tương quan của mô hình FEM.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra khuyết tật mô hình

Kiểm định	Giá trị	Kết quả
Phương sai thay đổi	Prob>chi2= 0,0000	Có hiện tượng phương sai sai số thay đổi
Tự tương quan	Prob>F = 0,0000	Có hiện tượng tự tương quan

Nguồn: Xử lý dữ liệu của Tác giả

Kết quả các kiểm định khuyết tật của mô hình cho thấy mô hình FEM có hiện tượng phương sai sai số thay đổi và tự tương quan. Để khắc phục các khuyết tật của mô hình, mô hình GLS được sử dụng nhằm đánh giá tác động của tài chính đến tăng trưởng kinh tế.

Bảng 3. Kết quả ước lượng mô hình GLS

Biến độc lập	GLS	
	Hệ số ước lượng	Giá trị p
lnGB	0,7697862	0,080 (*)
TradeLC	0,3325539	0,170
INF	0,2109491	0,720
IR	-0,3389912	0,469
BM	-0,0327541	0,001 (***)
_cons	7,22492	0,025 (**)
Mức ý nghĩa	* 10%; ** 5%; *** 1%	

Nguồn: Xử lý dữ liệu từ Stata

Kết quả hồi quy mô hình GLS cho thấy khối lượng trái phiếu xanh phát hành có tác động cùng chiều đến tăng trưởng kinh tế ở mức ý nghĩa 10%. Giả thuyết H1 được khẳng định. Kết quả này đồng nhất với kết quả nghiên cứu của Thanh Quang Ngo và cộng sự (2021). Biến tổng giá trị thương mại các công nghệ carbon thấp trên GDP có hệ số ước lượng dương, thể hiện tác động cùng chiều với tăng trưởng, tuy nhiên lại không có ý nghĩa thống kê theo kết quả hồi quy mô hình. Do vậy, giả thuyết H2 bị bác bỏ.

Trong các biến kiểm soát, biến tổng mức cung tiền có tác động ngược chiều đến tăng trưởng kinh tế ở mức ý nghĩa 5% cho thấy sự mở rộng của cung tiền có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Điều này cho thấy, sự mở rộng quá mức của cung tiền mà thiếu kiểm soát có thể gây ra lạm phát cao, giảm sức mua và tạo ra các vấn đề bất ổn, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Các biến kiểm soát khác không có tác động đến tăng trưởng kinh tế.

4. Bài học cho Việt Nam

Tại Việt Nam, tài chính xanh là tiền đề trong việc triển khai chiến lược tăng trưởng xanh, phát

triển bền vững, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011–2020, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm gồm giảm cường độ phát thải khí nhà kính, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, thực hiện xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống, và khuyến khích tiêu dùng bền vững. Để thực hiện các mục tiêu chiến lược, Chính phủ đã ban hành khung pháp lý nhằm khuyến khích đạt mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Tài chính xanh ở Việt Nam được phát triển trên 3 cấu phần chủ yếu là tín dụng xanh, thị trường cổ phiếu xanh và trái phiếu xanh. Trong đó tín dụng xanh là loại hình tín dụng trong đó các ngân hàng cung cấp vốn cho các dự án thân thiện với môi trường. Dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam tính đến cuối năm 2024 khoảng hơn 700 nghìn tỷ đồng và các ngân hàng thương mại vẫn đang tiếp tục hướng tới việc cung cấp tín dụng xanh. Thị trường cổ phiếu xanh là thị trường cổ phiếu của các công ty tập trung vào sản phẩm, dịch vụ hoặc công nghệ thân thiện với môi trường. Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững, là trụ cột chính trong xây dựng thị trường vốn xanh, bền vững. Bên cạnh thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam tuy còn non trẻ nhưng đang dần được đẩy mạnh, trở thành nơi huy động vốn cho các dự án và hoạt động thân thiện với môi trường, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tài chính xanh tại Việt Nam đã có những bước tiến phát triển nhất định song còn đối mặt với nhiều thách thức như hệ thống chính sách, pháp luật còn thiếu, danh mục sản phẩm tài chính xanh còn chưa đa dạng, nguồn vốn dành cho các dự án và sản phẩm xanh còn hạn chế.

Dựa vào kết quả nghiên cứu thực nghiệm, các giải pháp phát triển tài chính xanh, cụ thể là thị trường trái phiếu xanh sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do đó, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu xanh như hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường, tăng tính minh bạch, giải trình trong việc huy động và sử dụng vốn đúng mục đích. Bên cạnh đó, cần có các giải pháp phát triển các định chế trung gian của thị trường như các tổ chức kiểm toán về môi trường, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, hay các quỹ đầu tư. Việc nâng cao nhận thức và hiểu biết về tài chính xanh trong phát triển bền vững tại các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp…, đồng thời nhận diện rõ các cơ hội và thách thức trong quá trình áp dụng tại Việt Nam, cũng là một giải pháp cấp thiết cần được thực hiện.

Kết luận

Kết quả mô hình hồi quy cho thấy tác động tích cực của tài chính xanh đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Cụ thể khối lượng phát hành trái phiếu xanh có tác động cùng chiều đến tăng trưởng kinh tế. Khi lượng trái phiếu xanh phát hành tăng, nguồn lực tài chính được thu hút phục vụ cho mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả và tăng năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm, từ đó kích thích tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu là tiền đề cho một số đề xuất phát triển tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Ali, M., Igunnu, P.O., Seraj, M. et al. Effect of green finance and institutional quality on economic growth: an evidence from novel MMQR approach. SN Bus Econ 5, 136 (2025). https://doi.org/10.1007/s43546-025-00911-x

Beck T, Levine R, Loayza N (2000) Finance and the sources of growth. J Financ Econ 58:261–300

Bucci A, La Torre D, Liuzzi D, Marsiglio S (2019) Financial contagion and economic development: An epidemiological approach. J Econ Behav Organ 162:211–228

Chien, F., Ngo, Q.-T., Hsu, -C.-C., Chau, K. Y., & Iram, R.(2021). Assessing the mechanism of barriers towards green finance and public spending in smalland medium enterprises from developed countries. Environmental Science and Pollution Research, 1–16. https://doi.org/10.1007/s11356-021-14907-1

Dikau, S., & Volz, U. (2021). Central bank mandates, sustainability objectives and the promotion of green finance. Ecological economics, 184, 107022.

Du, M., Zhang, R., Chai, S., Li, Q., Sun, R., & Chu, W. (2022). Can green finance policies stimulate technological innovation and financial performance? Evidence from Chinese listed green enterprises. Sustainability, 14(15), 9287.

Hiếu Phương. (2024). Châu Á- Thái Bình Dương cần nỗ lực hơn nữa để đạt được mục tiêu về khí hậu. Truy cập từ: https://kinhtevadubao.vn/chau-a-thai-binh-duong-can-no-luc-hon-nua-de-dat-duoc-muc-tieu-ve-khi-hau-28062.html

He L, Zhang L, Zhong Z, Wang D, Wang F (2019b) Green credit, renewable energy investment and green economy development: empirical analysis based on 150 listed companies of China. J Clean Prod 208:363–372

Huang, Y., & Zhang, Y. (2020). Financial inclusion and urban–rural income inequality: Long-run and short- run relationships. Emerging Markets Finance and Trade, 56(2), 457–471. https://doi.org/10.1080/1540496X.2018.1562896

King RG, Levine R (1993) Finance, entrepreneurship and growth. J Monetary Econ 32:513–542

Lee, C. C., Wang, C. S., He, Z., Xing, W. W., & Wang, K. (2023), 'How does green finance affect energy efficiency? The role of green technology innovation and energy structure', Renewable Energy, 219, 119417.

Thanh Quang Ngo, Phuc Ngoc Doan, Loc Tien Vo, Hai Thi Thanh Tran & Danh Ngoc Nguyen. (2021). The influence of green finance on economic growth: A COVID-19 pandemic effects on Vietnam Economy, Cogent Business & Management, 8:1, 2003008, DOI: 10.1080/23311975.2021.2003008

Udeagha, M. C., & Ngepah, N. (2022). The asymmetric effect of technological innovation on CO2 emissions in South Africa: New evidence from the QARDL approach. Frontiers in Environmental Science, 10, 985719.

Võ Thị Thanh Thảo, Trần Thị Kiều Trinh, Lưu Ngọc Lan, Lê Huyền Trang (2024). Tác động của tài chính xanh đến hiệu quả sử dụng năng lượng tại khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Tạp chí Kinh tế & Phát triển.

Wang, Z., & Wang, X. (2022), 'Research on the impact of green finance on energy efficiency in different regions of China based on the DEA-Tobit model', Resources Policy, 77, 102695

Xu, S., & Dong, H. (2023). Green finance, industrial structure upgrading, and high-quality economic development–intermediation model based on the regulatory role of environmental regulation. International Journal of Environmental Research and Public Health, 20(2), 1420.

Xu, W., & Chen, J. (2025). The Impact of Green Bond Issuance on Corporate Risk-Taking: A Corporate Governance and Green Innovation Perspective. Mathematics, 14(1), 131.

Yang, M., & Liu, Y. (2023). Research on multi-energy collaborative operation optimization of integrated energy system considering carbon trading and demand response. Energy, 283, 129117.

Zhou, X., Tang, X., & Zhang, R. (2020). Impact of green finance on economic development and environmental quality: a study based on provincial panel data from China. Environmental Science and Pollution Research, 27(16), 19915-19932.

Zhuang, Y., Yang, S., Chupradit, S., Nawaz, M. A., Xiong, R., & Koksal, C. (2021). A nexus between macroeconomic dynamics and trade openness: Moderating role of institutional quality. Business Process Management Journal, 27(6), 1703–1719. https://doi.org/10.1108/BPMJ-12-2020-0594